

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính
trên địa bàn tỉnh đến năm 2025

I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Qua 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh luôn được cấp ủy đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực. Công tác cải cách tổ chức bộ máy có chuyển biến tích cực gắn với tổ chức thực hiện nhiệm vụ; cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính thực hiện có hiệu quả, đảm bảo sự chỉ đạo của Chính phủ và của tỉnh, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính và vượt mục tiêu đề ra; một số chỉ số về cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin đạt và vượt chỉ tiêu đề ra (SIPAS, ITC...). Qua đó, đã góp phần tích cực thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế như sau: Kết quả đạt được trên 06 trục nội dung của cải cách hành chính chưa đồng bộ, thống nhất và chưa mang tính bền vững; kết quả xếp hạng các chỉ số chưa ổn định, một số chỉ số bị tụt giảm sâu về thứ hạng (PCI, PAR INDEX, PAPI). Cải cách thể chế, thủ tục hành chính có bước chuyển biến tiến bộ nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, giải quyết một số hồ sơ, thủ tục cho người dân, doanh nghiệp còn trễ, tồn đọng; một số tổ chức hoạt động chưa đồng bộ, chưa phát huy được hiệu quả như: Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Văn phòng Phát triển kinh tế (EDO), Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh và Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch tỉnh... làm ảnh hưởng đến kết quả cải cách hành chính. Công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là cấp cơ sở chưa được quan tâm đúng mức; triển khai chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin còn chậm; kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm.

Những hạn chế trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu: Trước hết là trách nhiệm của tập thể cấp ủy, người

đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị. Nhận thức, tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức trong thực thi nhiệm vụ còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chưa được thường xuyên, còn mang tính hình thức. Kết quả công tác cải cách hành chính chưa gắn với đánh giá, phân loại, thi đua khen thưởng, đề bạt, bổ nhiệm.

Thời gian tới, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng, là một trong những khâu đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, góp phần quan trọng xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, kỷ cương, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới... Do đó, đòi hỏi sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy đảng, sự điều hành cơ quan nhà nước và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, nhất là vai trò của người đứng đầu với quyết tâm cao, đổi mới, sáng tạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đạt mục tiêu đã đề ra.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Công tác cải cách hành chính phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, xuyên suốt của Đảng và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đến kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có kết quả một cách thực chất, mang tính đột phá, tạo sự chuyển biến rõ rệt, từ việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với nâng cao tinh thần trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với kiểm soát quyền lực; đồng thời bám sát những định hướng chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, nhất là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030.

- Xác định mục tiêu của công tác cải cách hành chính là góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Công tác cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Kết quả triển khai công tác cải cách hành chính là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các

cấp; là cơ sở để đánh giá năng lực cán bộ khi xem xét bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, khen thưởng cán bộ.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ trên các lĩnh vực trong các cơ quan hành chính Nhà nước và các cơ quan khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, uy tín đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế; tạo nên sức mạnh tổng hợp để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

2.2. Chỉ tiêu đến năm 2025

- Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR INDEX) thuộc nhóm tỉnh loại tốt (đạt từ 80 điểm trở lên/100 điểm tối đa); nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố.

- Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công của tỉnh (PAPI) thuộc nhóm tỉnh loại khá; nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố xếp hạng cao của cả nước.

- Chỉ số mức độ hài lòng của nền hành chính (SIPAS) đạt từ 90% trở lên; nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố.

- Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) tiếp tục duy trì trong nhóm 10 tỉnh, thành phố.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành đảm bảo đúng quy định pháp luật, chất lượng, khả thi.

- Đơn giản hóa (*rút ngắn thời gian giải quyết; tinh gọn hồ sơ; bãi bỏ; áp dụng cơ chế liên thông; ...*) ít nhất 20% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả ở bộ phận một cửa theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra đột xuất về kết quả giải quyết thủ tục hành chính ít nhất 03 cuộc/năm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đến năm 2025 ít nhất 80% hồ sơ luân chuyển nội bộ các cơ quan nhà nước được thực hiện theo phương thức điện tử; ít nhất 80% hồ sơ có yêu cầu thanh toán

tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó ít nhất 30% phát sinh giao dịch trực tuyến.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích tăng bình bình quân từ 5%/năm trở lên so với năm 2020.

- 100% các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo quy định.

- Giảm ít nhất 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Số lượng đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên chiếm từ 20% trở lên tổng số đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- 100% người dân, doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 90% hồ sơ cấp tỉnh, 80% hồ sơ cấp huyện và 60% hồ sơ cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng các cấp, đặc biệt là người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác cải cách hành chính, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, địa phương, đơn vị.

Chỉ đạo cụ thể hóa các nhiệm vụ trên các trục nội dung cải cách hành chính (cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số) phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả và mang tính bền vững. Xác lập, giao nhiệm vụ gắn với đánh giá cán bộ, đánh giá năng lực điều hành lãnh đạo, kể cả đánh giá năng lực cạnh tranh của các Sở, ban, ngành, địa phương (Bộ chỉ số DDCI); tập trung chỉ đạo nâng cao các chỉ số thành phần còn thấp (PAPI, PAR INDEX, PCI, SIPAS); trên cơ sở đó, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và xem đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của các địa phương, đơn vị. Đồng chí bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương, đơn vị mình.

Các huyện, thành ủy rà soát, phân tích những tồn tại, hạn chế cụ thể tại từng xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý để chỉ đạo chấn chỉnh, đề ra giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, khắc phục ngay trong năm 2021; tập trung đẩy mạnh ứng dụng

công nghệ thông tin một cách thực chất, hiệu quả vào hoạt động của chính quyền cơ sở.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước.

3. Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính trong nội bộ các cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp công lập, dịch vụ công và các thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên phương tiện khách nhau.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính. Thường xuyên sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhất là tổng kết các mô hình, nhân rộng các điển hình, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và phê phán, chỉ rõ những nơi có thái độ tiêu cực, những thiếu sót. Phát huy vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, các đoàn thể và Nhân dân đối với việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với khen thưởng, kỷ luật.

4. Tiếp tục đổi mới sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm bớt đầu mối, nhất là khẩn trương sắp xếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Văn phòng Phát triển kinh tế, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch. Tăng cường xã hội hóa, tăng nguồn thu đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là tại các địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội để tăng số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp, giảm áp lực biên chế nhà nước. Kiên quyết chuyển sang cơ chế tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên đối với những đơn vị sự nghiệp đảm bảo đủ điều kiện.

5. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác cải cách hành chính, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các trục nội dung còn lại trong công

tác cải cách hành chính. Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá cán bộ, công chức gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ. Đổi mới công tác tuyển dụng, công tác bố trí cán bộ theo hướng chất lượng, nâng cao tính cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính và về đạo đức công vụ.

6. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Nghiên cứu, học hỏi, áp dụng thí điểm những mô hình mới, những cách làm hay trong công tác cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố; nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

8. Hằng năm, quan tâm bố trí nguồn lực kinh phí hợp lý, đúng mức, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết này nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong toàn Đảng bộ và Nhân dân, thực hiện có hiệu quả các nội dung đề ra; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết; theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết **trước ngày 30/10/2021**.

2. Các huyện, thành ủy tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai công tác cải cách hành chính tại địa phương, kể cả cấp cơ sở.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung ban hành các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền; tăng cường giám sát việc tổ chức triển khai

thực hiện công tác cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Hội đồng nhân dân.

4. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong khối các cơ quan Đảng, đoàn thể đảm bảo sự đồng bộ với các cơ quan chính quyền.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc triển khai, học tập, quán triệt Nghị quyết đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh. Chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, truyền thông có kế hoạch tuyên truyền tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, nhất là sử dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống mạng xã hội; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình dư luận xã hội.

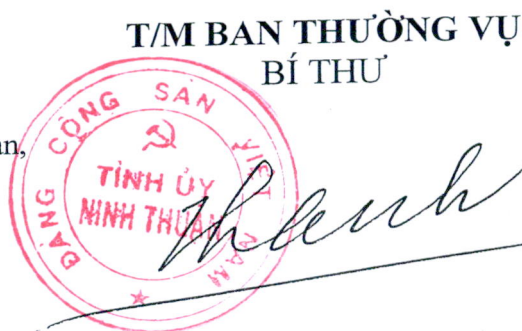
6. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính. Tăng cường giám sát và tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp tích cực tham gia giám sát, góp ý để xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

7. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và hàng năm phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, phân đấu hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết đề ra. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả và đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Các đồng chí tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Nguyễn Đức Thanh